

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: **67/2024/HNGĐ-ST**
Ngày: 21/3/2024
V/v tranh chấp “Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Ngọc Hạnh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Bé**;

2. Ông **Nguyễn Hoa Kiều**;

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đỗ Thanh Phong** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 21 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 462/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2024/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thụy Tố A**, sinh năm 1998 (có mặt);

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh **Võ Tấn B**, sinh năm 1998 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp M1, xã N1, huyện Y, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện và Bản tự khai và tại phiên tòa, chị Nguyễn Thụy Tố A trình bày:

Chị và anh Võ Tấn B cưới nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban

nhân dân xã N1, huyện Y, tỉnh Tiền Giang vào ngày 14/02/2019. Quá trình chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không thể hòa hợp và mâu thuẫn ngày càng xảy ra trầm trọng, kéo dài không thể hàn gắn được. Anh chị sống ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay. Nay tình cảm không còn, chị yêu cầu được ly hôn với anh Võ Tấn B.

Về con chung: Chị Nguyễn Thụy Tố A trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* Quá trình tố tụng, Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định nhưng anh Võ Tấn B không nộp bản tự khai hoặc các văn bản thể hiện ý chí của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn, đồng thời anh Võ Tấn B cũng vắng mặt tại các phiên hòa giải. Tại phiên tòa hôm nay, anh Võ Tấn B cũng vắng mặt mà không vì sự việc bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về Thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng qui định, anh Võ Tấn B vắng mặt tại các phiên hòa giải và phiên tòa không vì sự việc bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nên Tòa án xét xử vắng mặt đương sự theo quy định.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thụy Tố A và anh Võ Tấn B là vợ chồng, được Ủy ban nhân dân xã N1, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn năm 2019, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Về thực trạng hôn nhân: Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, chị Nguyễn Thụy Tố A trình bày, anh chị kết hôn và chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh chị đã hàn gắn nhiều lần nhưng không được, anh chị ly thân từ đầu năm 2023 đến nay. Hiện tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thụy Tố A yêu cầu được ly hôn anh Võ Tấn B.

[5] Về các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, ý kiến trình bày, tranh luận của đương sự và căn cứ giải quyết vụ án: Quá trình tố tụng, Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định nhưng anh Võ Tấn B không nộp bản tự khai hoặc các văn bản thể hiện ý chí của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn, đồng thời anh A cũng vắng mặt tại các phiên hòa giải. Tại phiên tòa hôm nay, anh A cũng vắng mặt mà không vì sự việc bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, việc chị Nguyễn Thụy Tố A trình bày mâu thuẫn anh chị không hàn gắn được và yêu cầu ly hôn là có cơ sở chấp nhận.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thụy Tố A trình bày không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thụy Tố A trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thụy Tố A trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Các đương sự không còn ý kiến, yêu cầu nào khác.

[6] Về Điều luật áp dụng: áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thụy Tố A phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thụy Tố A.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thụy Tố A được ly hôn với anh Võ Tấn B.

2/ Về con chung: Không có.

3/ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về nợ chung: Không có.

5/ Về án phí: Chị Nguyễn Thụy Tố A phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0026376 ngày 16/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, xem như đã nộp xong.

Chị Nguyễn Thụy Tố A có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án; anh Võ Tấn B có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Trần Ngọc Hạnh